

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hạng A D** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 16/11/1997 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản A, xã N, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Vả Lữ, sinh năm 1969 và bà Hờ Thị Ly (đã chết); vợ Mùa Thị Ná, sinh năm 2001 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hạng A S** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 14/3/1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản A, xã N, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Sáy Giang (đã chết) và bà Sủng Thị Chử, sinh năm 1965; vợ Thào Thị Dớ, sinh năm 1995 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giam từ ngày 30/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Công ty Cổ phần đường bộ 226.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quang Huy**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 9 năm 2024).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Văn Tư**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Ông **Hạng Sính Vư**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Chị **Thào Thị Dớ**, sinh ngày 01/6/1995.

Nơi cư trú: Bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A D:

Bà **Mai Thị Thanh Liêm** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng A S:

Bà **Lê Thị Diệu** - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8 năm 2024, Hạng A D và Hạng A S đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp cột tiêu đường tại công trình do Công ty cổ phần đường bộ 226 đang thi công thuộc dự án cải tạo, nâng cấp tại đoạn đường Pu Nhi - Na Son với tổng trị giá là 6.404.190 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 8/2024, Hạng A D và Hạng A S gặp nhau ở đường tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, do không có tiền nên Dính rủ Sò đi trộm cột tiêu để lấy sắt bán. Sò đồng ý, cả hai hẹn đến khi trời tối mới đi trộm. Sau đó Dính đến nhà anh Hạng Sính Vư ở cùng bản mượn được 01 chiếc búa bằng sắt có cán bằng gỗ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Sò điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2 – 306.97 đến nhà Dính, đến 21 giờ Sò điều khiển xe máy chở Dính cùng chiếc búa đến Km 25 + 300 đến Km 25 + 600 đường tỉnh lộ 143 thuộc bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tìm cột tiêu để trộm.

Khi đến nơi, thông qua ánh sáng của chiếc đèn pin chiếu sáng đang đeo trên đầu, Dính và Sò dùng hai tay nắm vào cột tiêu kéo, đẩy liên tục làm chân cột tiêu lỏng ra rồi nhổ khỏi mặt đất, sau đó dùng búa đập vỡ phần bê tông rời ra khỏi phần cốt sắt bên trong. Cả hai thay nhau nhổ và đập được 16 cột tiêu tổng trị giá 3.533.348 đồng thì dừng lại sau đó gom toàn bộ số sắt đập được cất giấu ở rãnh nước ven đường, che phủ lên trên bằng cành và lá cây để không bị phát hiện rồi đi về nhà Dính ngủ. Khoảng 05 giờ ngày hôm sau, Dính điều khiển xe máy của Sò đi đến chỗ cất giấu và chở toàn bộ số sắt đã trộm được xuống thị trấn Điện Biên Đông bán cho anh Nguyễn Văn Tư thu được 280.000 đồng. Sau khi bán sắt xong, Dính đổ xăng hết 50.000 đồng tiền xăng và chia cho Sò mỗi người được 115.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Sau lần trộm thứ nhất khoảng 5 đến 6 ngày, Hạng A S đến nhà anh Hạng Sính Vư tiếp tục mượn búa rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B2 – 306.97 chở Dính đi trộm cột tiêu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai đi đến Km 26 +100 đến Km 26 + 300 đường tỉnh lộ 143 thuộc địa phận bản Trung Phu, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, dùng phương thức đã thực hiện như lần trước trộm được 13 chiếc cột tiêu tổng trị giá 2.870.842 đồng rồi gom toàn bộ số sắt đập được cất giấu ở lề đường. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày hôm sau, Dính điều khiển xe máy của Sò đi đến vị trí cất giấu sắt và chở đến quán của anh Nguyễn Văn Tư bán được 210.000 đồng. Dính đổ xăng hết 30.000 đồng và chia cho Sò mỗi người được 90.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngoài ra, khoảng 17 giờ ngày 27/8/2024, Hạng A D mượn xe máy biển kiểm soát 27B2 - 306.97 của Hạng A S điều khiển xe máy xuống Km 26 + 900 tuyến đường tỉnh lộ 143 do Công ty cổ phần đường bộ 226 đang thi công thuộc dự án cải tạo, nâng cấp tại đoạn đường Pu Nhi – Na Son thuộc địa phận xã Na Son, huyện Điện Biên Đông nơi có bố trí tường hộ lan bằng kim loại, Dính dùng chiếc cờ lê trong cốp xe máy của Sò tháo 07 bẫy bộ bulong gắn vào tám tôn đầu sóng trị giá 85.687 đồng ném xuống vực trong đó 01 bộ bulong rơi tại hiện trường, rồi chở ba tấm tôn đầu sóng trị giá 3.215.826 đồng xuống thị trấn Điện Biên Đông để bán nhưng không bán được nên mang cất giấu vào khu vực tượng đài thuộc tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông.

Ngày 28/8/2024, Công ty cổ phần đường bộ 226 phát hiện bị mất tài sản nên đã báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông.

Ngày 30/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã bắt bị cáo để tạm giam đối với Hạng A D và Hạng A S.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Hạng A D 03 tấm đầu tôn sóng, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 03 sợi dây màu đen co giãn, 01 xe máy biển kiểm soát 27B2-306.97, thu giữ của ông Hạng Sính Vư 01 chiếc búa có cán bằng gỗ phần búa làm bằng kim loại, tạm giữ của ông Nguyễn Văn Tư 57 kg sắt, thu giữ tại hiện trường 01 bộ bulong.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận:

- 16 cột tiêu vào thời điểm ngày 30/8/2024 trên địa bàn huyện Điện Biên Đông có trị giá: 3.533.348đ (ba triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng).

- 13 cột tiêu vào thời điểm ngày 30/8/2024 trên địa bàn huyện Điện Biên Đông có trị giá: 2.870.842đ (Hai triệu, tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

- 03 tấm tôn đầu sóng vào thời điểm ngày 30/8/2024 trên địa bàn huyện Điện Biên Đông có trị giá: 3.215.826đ (Ba triệu, hai trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng).

- 07 bộ bulong vào thời điểm ngày 30/8/2024 trên địa bàn huyện Điện Biên Đông có trị giá: 85.687đ (Tám mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định tài sản bị trộm cắp gồm 29 cột tiêu, 03 tấm tôn đầu sóng, 07 bộ bulong là tài sản của Công ty Cổ phần đường bộ 226. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 828/QĐ ngày 28/10/2024, trả lại 01 bộ bulong, 57 kg sắt và 03 tấm tôn đầu sóng cho ông Trần Quang Huy là người đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ phần đường bộ 226.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định 01 chiếc búa có cán bằng gỗ phần búa bằng kim loại là tài sản của ông Hạng Sính Vư, sinh năm 1967, trú tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 813a/QĐ ngày 22/10/2024 trả lại chiếc búa trên cho ông Hạng Sính Vư.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã điều tra xác minh, xác định chiếc xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA RSX, biển kiểm soát 27B2-306.97; số khung: RLHJA3847MY127278; số máy: JA52E-0282207, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ (Kèm theo chìa khoá xe) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông thu giữ của Hạng A S là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Hạng A S và chị Thào Thị Dớ.

Theo Biên bản xác minh hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, qua xác minh tại xã Pu Nhi xác định: Thào Thị Dớ, sinh ngày 01/6/1995, lấy chồng từ năm 2014 và sinh sống cùng chồng từ năm 2014 đến năm 2023 tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Khoảng cuối năm 2023 Thào Thị Dớ đi khỏi địa phương sang Trung Quốc đến nay chưa trở về địa phương.

Bị hại Công ty Cổ phần đường bộ 226, người đại diện theo ủy quyền anh Trần Quang Huy có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông có thu giữ 57 kg, 03 tấm tôn đầu sóng và 01 bộ ốc bulong D16 được xác định là tài sản của Công ty anh, anh đề nghị Cơ quan điều tra trả lại cho anh những tài sản trên. Anh không đề nghị người trộm cắp tài sản của Công ty anh bồi thường bằng tiền mặt hay vật chất gì và không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai. Về phần dân sự: Anh đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo Hạng A D và Hạng A S bồi thường gì thêm. Về phần hình sự: Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Tư, ông Hạng Sinh Vư có đơn xin xét xử vắng mặt quá trình giải quyết vụ án có lời khai thể hiện:

+ Ông Nguyễn Văn Tư khai: Đối với 57 kg sắt ông giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông không đề nghị phải trả lại cho ông và cũng không đề nghị người bán cho tôi số sắt trên phải bồi thường tiền hay tài sản gì cả. Hiện nay ông không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai. Về phần dân sự: Ông không yêu cầu các bị cáo Hạng A D và Hạng A S bồi thường gì. Về phần hình sự: Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Ông Hạng Sinh Vư khai: Tôi có được cho Hạng A D và Hạng A S mượn chiếc búa tạ của tôi, cụ thể thời gian tôi không nhớ vào khoảng đầu tháng 8/2024 vào buổi chiều Hạng A D có đến nhà tôi và mượn chiếc búa tạ của tôi, tôi đã lấy chiếc búa của gia đình cho Dính mượn, đến ngày hôm sau thì Dính đem trả lại chiếc búa cho gia đình tôi. Sau đó cách Dính mượn khoảng 5 ngày thì Hạng A S đến nhà tôi và hỏi mượn búa, tôi đồng ý cho Sò mượn chiếc búa tạ của tôi, ngày hôm sau Sò đem trả lại chiếc búa cho tôi. Mục đích Dính, Sò mượn búa để làm gì tôi không biết và Dính, Sò cũng không nói cho tôi biết là mượn búa để làm gì. Quá trình điều tra tôi đã nhận lại tài sản là chiếc búa tạ. Hiện nay ông không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai. Về phần dân sự: Ông không yêu cầu các bị cáo Hạng A D và Hạng A S bồi thường gì. Về phần hình sự: Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố các bị cáo Hạng A D và Hạng A S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hạng A D và Hạng A S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ Luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hạng A D từ 11 tháng đến 14 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Hạng A S từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Luật Hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 03 sợi dây màu đen co giãn.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA RSX, biển kiểm soát 27B2-306.97; số khung: RLHJA3847MY127278; số máy: JA52E-0282207, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ (Kèm theo chìa khoá xe) trả lại cho chị Thảo Thị Dó, sinh ngày 01/6/ 1995, trú tại bản Phù Lông A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hạng A D do phạm tội mà có, bị cáo Hạng A D đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hạng A S do phạm tội mà có, bị cáo Hạng A S đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên. Miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hạng A D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Hạng A D để áp dụng mức án thấp nhất có thể, đề nghị HĐXX áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hạng A D đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất có thể và áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ tại Khoản 4 mục I hướng dẫn như sau: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng chưa được xoá án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu TNHS hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS nay bị truy cứu TNHS, trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hạng A S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Hạng A S để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hạng A D đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất có thể và áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ tại Khoản 4 mục I hướng dẫn như sau: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng chưa được xoá án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu TNHS hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS nay bị truy cứu TNHS, trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc khi nghị án, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của bị hại người đại diện theo ủy quyền anh Trần Quang Huy, sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tư và ông Hạng Sính Vur. Người đại diện theo ủy quyền, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Trần Quang Huy, ông Nguyễn Văn Tư và ông Hạng Sính Vur không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, anh Trần Quang Huy, ông Nguyễn Văn Tư và ông Hạng Sính Vur đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Trần Quang Huy, ông Nguyễn Văn Tư và ông Hạng Sính Vur theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo Hạng A D và Hạng A S thấy rằng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hạng A D và Hạng A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Trong tháng 8 năm 2024, tại km 25 + 300 đến km 25 + 600 đường tỉnh lộ 143 thuộc bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Km 26 +100 đến km 26 + 300 đường tỉnh lộ 143 thuộc địa phận bản Trung Phu, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên Hạng A D và Hạng A S đã 02 lần cùng nhau lén lút chiếm đoạt 29 chiếc cột tiêu đường trị giá 6.404.190 đồng mục đích để lấy sắt bên trong bán lấy tiền, đã thu lợi 490.000 đồng. Trong đó lần thứ nhất chiếm đoạt 16 chiếc cột tiêu trị giá 3.533.348 đồng, lần thứ hai chiếm đoạt được 13 chiếc cọc tiêu trị giá 2.870.842 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 27/8/2024, tại Km 26 + 900 tuyến đường tỉnh lộ 143 thuộc địa phận xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Hạng A D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 03 tấm tôn đầu sóng, 07 bộ bulong có tổng trị giá 3.301.513 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại xã Pu Nhi nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, các bị cáo Hạng A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hạng A D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hạng A S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều trên 2.000.000đ, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, đối với bị cáo Hạng A D, Hạng A S về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hạng A D, đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất có thể đối với bị cáo Hạng A D, áp dụng mức án thấp nhất đầu khung hình phạt đối với bị cáo Hạng A S và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo. HĐXX thấy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ, không tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện, không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Gồm 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 03 sợi dây màu đen co giãn các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu theo điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với chiếc xe máy chiếc xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA RSX, biển kiểm soát 27B2-306.97; số khung: RLHJA3847MY127278; số máy: JA52E-0282207, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ (Kèm theo chìa khoá xe), đăng ký xe mang tên Thào Thị Dó. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Hạng A S khai nhận, chiếc xe máy là tài sản của gia đình bị cáo, chiếc xe đăng ký đứng tên (Thào Thị Dó), vợ chồng bị cáo mua trả góp ở quán xe máy chị Nguyệt

ở Bản Phủ, số tiền dùng mua xe là tiền của bị cáo và vợ bị cáo tích góp mà có. Hiện chị Thào Thị Dó không có mặt tại địa phương nhưng qua lời khai của bị cáo và các tài liệu thể hiện chiếc xe máy là tài sản của bị cáo và chị Thào Thị Dó. Chiếc xe mua từ năm 2020 là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có căn cứ khẳng định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Hạng A S và chị Thào Thị Dó, chị Dó không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA RSX, biển kiểm soát 27B2-306.97; số khung: RLHJA3847MY127278; số máy: JA52E-0282207, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ (Kèm theo chìa khoá xe) trả lại cho chị Thào Thị Dó, sinh ngày 01/6/1995, trú tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hạng A D do phạm tội mà có theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hạng A D đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hạng A S do phạm tội mà có theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hạng A S đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên.

Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 828/QĐ ngày 28/10/2024, trả lại 01 bộ bulong, 57 kg sắt và 03 tấm tôn đầu sóng cho anh Trần Quang Huy là người đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ phần đường bộ 226 và Quyết định xử lý vật chứng số: 813a/QĐ ngày 22/10/2024 trả lại 01 chiếc búa có cán bằng gỗ phần búa làm bằng kim loại cho ông Hạng Sính Vư.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị hại Công ty cổ phần đường bộ 226, người đại diện theo uỷ quyền anh Trần Quang Huy đã nhận lại 01 bộ bulong, 57 kg sắt và 03 tấm tôn đầu sóng; còn 06 bộ bulong D16, bị cáo Hạng A D đã ném xuống tà ly âm không truy tìm được và 13 kg sắt còn lại ông Nguyễn Văn Tư không nhớ đã bán lại cho ai nên không truy tìm được. Bị hại Công ty cổ phần đường bộ 226, người đại diện theo uỷ quyền anh Trần Quang Huy không yêu cầu các bị cáo Hạng A D, Hạng A S bồi thường gì. Xét thấy sự thoả thuận của bị hại là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hạng Sính Vư đã nhận lại tài sản là chiếc búa mà các bị cáo mượn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tư mua sắt của các bị cáo hết 490.000đ, số tiền các bị cáo Hạng A D, Hạng A S đã chi tiêu cá nhân hết. Ông Hạng Sính Vư, ông Nguyễn Văn Tư không yêu cầu các bị cáo Hạng A D, Hạng A S bồi thường gì. Xét thấy sự thoả thuận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện trên.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1964, trú tại tổ 4, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Khi trao đổi mua sắt của các bị cáo, ông Tư không biết số sắt đó do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông không đủ căn cứ xử lý, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không xem xét.

- Đối với ông Hạng Sinh Vư, sinh năm 1967, trú tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người đã cho các bị cáo mượn búa. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Điện Biên Đông đã điều tra, làm rõ khi ông Vư cho các bị cáo mượn búa ông Vư không biết các bị cáo mượn búa sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: các bị cáo **Hạng A D** và **Hạng A S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo **Hạng A D** 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 30/8/2024).

- Xử phạt bị cáo **Hạng A S** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 30/8/2024).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Luật Hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, 01 chiếc đèn pin, 03 sợi dây màu đen co giãn.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy màu đỏ đen, nhãn hiệu HONDA RSX, biển kiểm soát 27B2-306.97; số khung: RLHJA3847MY127278; số máy: JA52E-0282207, xe cũ đã qua sử dụng, xe bị vỡ, trầy xước nhiều chỗ (Kèm theo chìa khoá xe) của bị cáo Hạng A S, trả lại cho chị Thào Thị Dó, sinh ngày 01/6/ 1995, trú tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (*Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng*) của bị cáo Hạng A D do phạm tội mà, bị cáo Hạng A D đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 245.000đ (Hai trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) của bị cáo Hạng A S do phạm tội mà có, bị cáo Hạng A S đã chi tiêu hết. Do vậy cần phải truy thu số tiền trên.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông trả lại 01 bộ bulong, 57 kg sắt và 03 tấm tôn đầu sóng cho ông Trần Quang Huy là người đại diện theo ủy quyền của công ty Cổ phần đường bộ 226 và và Quyết định xử lý vật chứng số: 813a/QĐ ngày 22/10/2024 trả lại 01 chiếc búa có cán bằng gỗ phần búa làm bằng kim loại cho ông Hạng Sính Vur.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 07 giờ 40 phút ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại công ty Cổ phần đường bộ 226, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hạng Sính Vur và ông Nguyễn Văn Tư về việc không yêu cầu các bị cáo Hạng A D và Hạng A S phải bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm d Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- Chi cục THADS huyện ĐBD;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Dũng

Bùi Như Lữ

Nguyễn Thanh Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cà Mạnh Hải

Tòng Văn Quân

Nguyễn Thanh Giang